

Quả Dự Lưu

Trích dẫn kinh điển

Tỳ-khưu Thanissaro

Bình Anson biên dịch

Nguyên tác: "Stream Entry - A Study Guide", Bhikkhu Thanissaro,

Access to Insight website, www.accesstoinsight.org

Tham khảo: Đại tạng kinh Việt Nam

Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt.

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 18 - 08 - 2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Dẫn nhập

01. Thân Cận Bậc Chân Nhân

02. Biết Nghe Diệu Pháp

03. Như Lý Tác Ý

04. Thực Hành Pháp Và Tùy Pháp

---o0o---

Dẫn nhập

Thân cận bậc Chân nhân là Dự lưu phần.

Nghe diệu pháp là Dự lưu phần.

Như lý tác ý là Dự lưu phần.

Thực hành pháp và tùy pháp là Dự lưu phần.

[Tương Ứng 55.11]

Dự lưu là quả vị đầu tiên của bốn quả vị thánh giải thoát (Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, A-la-hán). Danh từ "Dự lưu" có nghĩa là nhập dòng, để chỉ một người đã nhập dòng thánh giải thoát chắc chắn đưa đến Niết-bàn. Vị đó sẽ hoàn toàn giác ngộ, chậm nhất là trong bảy kiếp sống, và trong các kiếp đó sẽ không bao giờ tái sinh tại các đọa xứ (thú vật, địa ngục, ngạ quỷ, a-tu-la).

Các đoạn kinh trích dẫn ở đây được sắp xếp theo bốn yếu tố nêu ra ở trên, và đồng thời có liên hệ đến những câu hỏi của các thiền sinh, cho dù pháp hành của họ có nhắm đến Giác ngộ hay không: Làm thế nào để nhận biết một vị chân sư? Làm thế nào để phân biệt Chân pháp và Ngụy pháp? Lắng nghe Diêu Pháp sẽ được lợi ích gì? Chúng ta phải tự vấn như thế nào trong quá trình tu tập? Các pháp hành nào là tương hợp với Chánh pháp? Trong khi tu tập, chúng ta cần phải tăng trưởng các phẩm hạnh nào để được nhiều lợi lạc?

---o0o---

01.Thân Cận Bậc Chân Nhân

Đối với vị Tỳ-khưu hữu học, Ta không thấy một chi phần nào khác, được nhiều lợi ích như vậy, này các Tỳ-khưu, tức là làm bạn với thiện. Này các Tỳ-khưu, vị Tỳ-khưu làm bạn với thiện, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.

Tỳ-khưu làm bạn thiện,
Tôn kính và kính trọng,
Làm theo những lời nói,
Của bạn bè thân hữu,
Tỉnh giác và chánh niệm,
Vị ấy sẽ tuần tự,
Đạt được sự hoại diệt,
Tất cả mọi kiết sử.

[Phật thuyết như vậy, 17]

Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn:

-- Một nửa Phạm hạnh này, bạch Thế Tôn, là thiện bạn hữu (kalyàsamittatà), thiện bạn đồng (kalyànasahàyatà), thiện thân tình (kalyàsam-pavankatà).

-- Chớ có nói vậy, này Ànanda! Chớ có nói vậy, này Ànanda! Toàn bộ Phạm hạnh này, này Ànanda, là thiện bạn hữu, thiện bạn đồng, thiện thân tình. Với Tỳ-khưu thiện bạn hữu, thiện bạn đồng, thiện thân tình, này Ànanda, thời được chờ đợi Thánh đạo Tám ngành được tu tập, Thánh đạo Tám ngành được làm cho viên mãn.

Và này Ànanda, thế nào là Tỳ-khuru thiện bạn hữu, thiện bạn đồng, thiện thân tình, tu tập và làm cho viên mãn Thánh đạo Tám ngành? Ở đây, này Ànanda, Tỳ-khuru tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Tỳ-khuru tu tập chánh tư duy... tu tập chánh ngữ... tu tập chánh nghiệp... tu tập chánh mạng... tu tập chánh tinh tấn... tu tập chánh niệm... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này Ànanda, là Tỳ-khuru thiện bạn hữu, thiện bạn đồng, thiện thân tình, tu tập Thánh đạo Tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

Này Ànanda, chính với pháp môn này, các Ông cần phải hiểu thế nào toàn bộ Phạm hạnh này là thiện bạn hữu, thiện bạn đồng, thiện thân tình. Do Ta lấy thiện làm bạn hữu, này Ànanda, nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não được giải thoát khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não. Chính với pháp môn này, này Ànanda, các Ông cần phải hiểu thế nào toàn bộ Phạm hạnh này là thiện bạn hữu, thiện bạn đồng, thiện thân tình.

[Tương Ưng, 45.2]

Này cư sĩ Byagghapajja, thế nào là làm bạn với thiện? Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đây có gia chủ hay con người gia chủ, những trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy làm quen, nói chuyện, thảo luận. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy học tập với đầy đủ lòng tin. Với những người đầy đủ giới đức, vị ấy học tập với đầy đủ giới đức. Với những người đầy đủ bố thí, vị ấy học tập với đầy đủ bố thí. Với những người đầy đủ trí tuệ, vị ấy học tập với đầy đủ trí tuệ. Này Byagghapajja, đây gọi là làm bạn với thiện.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ lòng tin? Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có lòng in, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là bậc Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô Thượng Sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thế Tôn". Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ lòng in.

Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ giới đức? Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà dâm, từ bỏ nói

đôi, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ giới đức.

Và nay Byagghapajja, thế nào là đầy đủ bố thí? Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cấu uế, xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay mở rộng, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia xẻ vật bố thí. Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ bố thí.

Và nay Byagghapajja, thế nào là đầy đủ trí tuệ? Ở đây, nay Byagghapajja, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với thánh thể nhập (quyết trạch), chơn chánh chấm dứt khổ đau. Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

[Tăng Chi, 8.54]

Phạm một người nào đã vi phạm một pháp, Ta nói rằng không có ác nghiệp nào vi ấy không làm được. Thế nào là một pháp? Nay các Tỳ-khuru, tức là rõ biết mà nói láo.

Người nào đã nói láo,
Là vi phạm một pháp,
Không kể đến đời sau,
Không ác gì không làm.

[Phật thuyết như vậy, 25]

- Nay các Tỳ-khuru, có đầy đủ ba đức tánh, một người bạn cần được thân cận. Thế nào là ba? Ở đây, nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru cho điều khó cho, làm điều khó làm, nhẫn điều khó nhẫn. Nay các Tỳ-khuru, đầy đủ ba đức tánh, một người bạn cần được thân cận.

[Tăng Chi, 3.133]

Ba pháp này, nay các Tỳ-khuru, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Thế nào là ba? Bố thí, nay các Tỳ-khuru, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Xuất gia, nay các Tỳ-khuru, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Hầu hạ cha mẹ, nay các Tỳ-khuru, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Ba pháp này, nay các Tỳ-khuru, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.

[Tăng Chi, 3.45]

Này các Tỳ-khuru, thế nào là địa vị bậc không phải Chân nhân? Người không phải Chân nhân, này các Tỳ-khuru, không biết ơn, không nhớ ơn. Đối với những người độc ác, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỳ-khuru, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị kẻ không Chân nhân, này các Tỳ-khuru, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Còn bậc Chân nhân, này các Tỳ-khuru, là biết ơn, là nhớ ơn. Đối với những thiện nhân, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỳ-khuru, tức là biết ơn, nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị bậc Chân nhân, này các Tỳ-khuru, tức là biết ơn, nhớ ơn.

[Tăng Chi 2.31]

Này các Tỳ-khuru, với cộng trú, giới cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ.

Này các Tỳ-khuru, với cùng một nghề, thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ.

Này các Tỳ-khuru, trong những hoạn nạn, sức kiên trì cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ.

Này các Tỳ-khuru, với đàm luận, trí tuệ cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ.

(1) Này các Tỳ-khuru, với cộng trú, giới cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỳ-khuru, có người do cộng trú với một người khác biết được như sau: "Trong một thời gian dài, vị Tôn giả này làm giới bị bẻ vụn, làm giới bị cắt xén, làm giới bị vết như, làm giới bị chấm, đen, làm việc không

có liên tục, hạnh kiểm không có liên tục trong các giới. Ác giới là Tôn giả này, Tôn giả này không giữ giới".

Nhưng ở đây, này các Tỳ-khuru, người này do cộng trú với người kia, biết như sau: "Trong một thời gian dài, vị Tôn giả này không làm giới bị bể vụn, không làm giới bị cắt xén, không làm giới bị vết nhơ, không làm giới bị chấm, đen, làm việc có liên tục, hạnh kiểm có liên tục trong các giới. Giữ giới là Tôn giả này, Tôn giả này không phải ác giới".

Này các Tỳ-khuru, với cộng trú, giới cần phải được hiểu biết, như vậy, trong một thời gian dài, không có tác ý vấn đề khác, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ. Như vậy được nói đến, do duyên này được nói đến như vậy.

(2) Này các Tỳ-khuru, với cùng chung làm một nghề, thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỳ-khuru, một người do cùng làm một nghề với một người khác, biết được như sau: "Khác thay, vị Tôn giả này khi làm việc với một người; khác thay, với hai người; khác thay, với ba người; khác thay, với nhiều người, làm trái ngược là vị Tôn giả này, các sở hành trước khác với sở hành sau. Không thanh tịnh là sở hành của vị Tôn giả này. Vị Tôn giả này có sở hành không thanh tịnh. Nhưng ở đây, này các Tỳ-khuru, một người do cùng làm một nghề với một người khác, biết được như sau: "Như thế nào, Tôn giả này khi làm việc với một người, như thế ấy với hai người, như thế ấy với ba người, như thế ấy với nhiều người, không làm trái ngược là vị Tôn giả này, các sở hành trước giống với sở hành sau. Thanh tịnh là sở hành của vị Tôn giả này."

Này các Tỳ-khuru, với cùng chung làm một nghề, thanh tịnh liêm khiết cần phải được hiểu biết, như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

(3) Này các Tỳ-khuru, trong các hoạn nạn, sức kiên trì cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỳ-khuru, có người cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, suy nghĩ như sau: "Bản chất như vậy là sự an trú thế giới này; Bản chất như vậy là bản tánh tự ngã có được này; Bản chất như vậy là sự an trú thế giới. Bản chất như vậy là có được bản tánh tự ngã. Tám thế giới pháp này vận chuyển thế giới, và thế giới vận chuyển tám pháp, tức là, lợi và thất lợi, không danh tiếng và danh tiếng, chê và khen, lạc và khổ". Người ấy, cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh.

Nhưng ở đây, này các Tỳ-khuru, có người cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, suy nghĩ như sau: "Bản chất như vậy là sự an trú thế giới này; Bản chất như vậy là bản tánh tự ngã có được này; Bản chất như vậy là sự an trú thế giới. Bản chất như vậy là có được bản tánh tự ngã. Tám thế giới pháp này vận chuyển thế giới, và thế giới vận chuyển tám pháp, tức là, lợi và thất lợi, không danh tiếng và danh tiếng, chê và khen, lạc và khổ". Người ấy cảm thọ bà con bị ách nạn, cảm thọ tài sản bị ách nạn, cảm thọ sức khỏe bị ách nạn, không sầu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh.

Này các Tỳ-khuru, trong các hoạn nạn, sức mạnh kiên trì cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

(4) Này các Tỳ-khuru, trong đàm luận, trí tuệ cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không có không tác ý, với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỳ-khuru, có người, do đàm luận với một người khác, biết như vậy: "Vị Tôn giả này, đối một câu hỏi như vậy, phản ứng là như vậy, giải đáp câu hỏi là như vậy, thời liệt tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không có trí tuệ. Vì sao? Vì Tôn giả này không nói lên câu nghĩa sâu sắc an tịnh, thù thắng, vượt ngoài lý luận suông, tế nhị, được người hiền trí cảm thọ. Còn về pháp, vị này thuyết giảng, vị ấy không có khả năng, hoặc tóm tắt, hoặc rộng rãi, nói lên ý nghĩa, thuyết giảng, trình bày, an lập, mở rộng, phân tích, phát lộ. Liệt tuệ là vị Tôn giả này, vị Tôn giả này không có trí tuệ". Ví như, này các Tỳ-khuru, một người có mắt, đứng trên bờ một hồ nước, thấy một

con cá nhỏ nổi lên, người ấy suy nghĩ như sau: "Như vậy, con cá này nổi lên; như vậy, làm cho gọn sóng; như vậy là độ nhanh của nó. Nhỏ bé là con cá này, con cá này không lớn".

Cũng vậy, này các Tỳ-khuru, có người do đàm luận với một người khác, biết như vậy: "Vị Tôn giả này, đối một câu hỏi như vậy, phản ứng là như vậy, giải đáp câu hỏi là như vậy, thời có trí tuệ là Tôn giả này, Tôn giả này không phải là liệt tuệ. Vì sao? Vì Tôn giả này nói lên câu nghĩa sâu sắc an tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người hiền trí cảm thọ. Còn về pháp, vị này thuyết giảng, vị này có khả năng, hoặc tóm tắt, hoặc rộng rãi, nói lên ý nghĩa, thuyết giảng, trình bày, an lập, mở rộng, phân tích, phát lộ. Có trí tuệ là vị Tôn giả này, vị Tôn giả này không phải là liệt tuệ". Ví như, này các Tỳ-khuru, một người có mắt, đứng trên bờ một hồ nước, thấy một con cá lớn nổi lên, người ấy suy nghĩ như sau: "Như vậy, con cá này nổi lên; như vậy, con cá này làm cho gọn sóng; như vậy là độ nhanh của nó. To lớn là con cá này, con cá này không nhỏ".

Này các Tỳ-khuru, trong đàm luận, trí tuệ cần phải được hiểu biết. Như vậy trong một thời gian dài, không thể khác được, có tác ý, không phải không tác ý với trí tuệ, không phải với liệt tuệ, như vậy được nói đến. Do duyên này được nói đến như vậy.

[Tăng Chi, 4.192]

-- Này các Tỳ-khuru, một người bất chánh (asappurisa) có thể biết một người bất chánh: "Người bất chánh là vị này", hay không?

-- Bạch Thế Tôn, không biết được.

-- Lành thay, này các Tỳ-khuru! Này các Tỳ-khuru, không thể có sự tình, không thể có sự kiện, một người bất chánh có thể biết một người bất chánh: "Người bất chánh là vị này." Này các Tỳ-khuru, nhưng một người bất chánh có thể biết một người chơn chánh: "Người chơn chánh là vị này" hay không?

-- Bạch Thế Tôn, không biết được.

-- Lành thay, này các Tỳ-khuru! Này các Tỳ-khuru, không thể có sự tình, không thể có sự kiện một người bất chánh có thể biết được một người chơn chánh: "Người chơn chánh là vị này".

Người bất chánh, này các Tỳ-khuru, là người đầy đủ pháp bất chánh, giao du với người bất chánh, suy tư như người bất chánh, tư lường như người bất chánh, nói năng như người bất chánh, hành động như người bất chánh, có tà kiến như người bất chánh, bố thí như người bất chánh.

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là người bất chánh đầy đủ pháp bất chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người bất chánh bất tín, vô tâm, vô quý, nghe ít, biếng nhác, thất niệm, liệt tuệ. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người bất chánh đầy đủ pháp bất chánh.

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là người bất chánh giao du với những người bất chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, những vị Bà-la-môn nào bất tín, vô tâm, vô quý, ít nghe, biếng nhác, thất niệm, liệt tuệ, những vị ấy là bạn, là thân hữu với người bất chánh ấy. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người bất chánh giao du với người bất chánh.

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là người bất chánh suy tư như người bất chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người bất chánh suy nghĩ tự làm hại mình, suy nghĩ làm hại người khác, suy nghĩ làm hại cả hai.. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người bất chánh suy tư như người bất chánh.

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là người bất chánh tư lường như người bất chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người bất chánh tư lường tự làm hại mình, tư lường làm hại người, tư lường làm hại cả hai. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người bất chánh tư lường như người bất chánh.

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là người bất chánh nói năng như người bất chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người bất chánh nói lời nói láo, nói lời hai lưỡi, nói ác khẩu, nói lời phù phiếm. Như vậy này các Tỳ-khuru, là người bất chánh nói năng như người bất chánh.

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là người bất chánh hành động như người bất chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người bất chánh sát sanh, lấy của không cho, làm các tà hạnh trong các dục. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người bất chánh hành động như người bất chánh.

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là người bất chánh có tà kiến như người bất chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người bất chánh có tà kiến như sau: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự, không có quả dị thực các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có cha,

không có mẹ, không có loại hóa sanh. Ở đời, không có những vị Sa-môn, những vị Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh đã tự mình chứng đạt với thượng trí đời này và đời khác, và truyền dạy lại". Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người bất chánh có tà kiến như người bất chánh.

Và này các Tỳ-khuru, thế nào là người bất chánh bô thí như người bất chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người bất chánh bô thí một cách vô lễ, bô thí không phải tự tay, bô thí không có suy tư kỹ lưỡng, bô thí những vật không cần dùng, bô thí không nghĩ đến tương lai. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người bất chánh bô thí như người bất chánh.

Này các Tỳ-khuru, người bất chánh ấy, đầy đủ pháp bất chánh như vậy, giao du với người bất chánh như vậy, suy tư như người bất chánh như vậy, tư lường như người bất chánh như vậy, nói năng như người bất chánh như vậy, hành động như người bất chánh như vậy, có tà kiến như người bất chánh như vậy, bô thí như người bất chánh như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cảnh giới của những người bất chánh. Và này các Tỳ-khuru, thế nào là cảnh giới của những người bất chánh? Địa ngục hay là bàng sanh.

Này các Tỳ-khuru, một người chơn chánh có thể biết được một người chơn chánh: "Người chơn chánh là vị này" hay không?

-- Thừa biết được, bạch Thế Tôn.

-- Lành thay, này các Tỳ-khuru! Sự tình này xảy ra là người chơn chánh có thể biết được người chơn chánh: "Người chơn chánh là vị này". Nhưng này các Tỳ-khuru, người chơn chánh có thể biết được người bất chánh: "Người bất chánh là vị này" hay không?

-- Thừa biết được, bạch Thế Tôn.

-- Lành thay, này các Tỳ-khuru! Này các Tỳ-khuru, có sự tình này là người chơn chánh có thể biết được người bất chánh: "Người bất chánh là vị này". Này các Tỳ-khuru, người chơn chánh đầy đủ Chánh pháp, giao du với các bậc chơn chánh, suy nghĩ như các bậc chơn chánh, tư lường như các bậc chơn chánh, nói năng như bậc chơn chánh, hành động như bậc chơn chánh, có chánh kiến như bậc chơn chánh, bô thí như bậc chơn chánh.

Và này các Tỳ-khuru, thế nào là người chơn chánh đầy đủ Chánh pháp? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người chơn chánh có lòng tin, có lòng tâm, có lòng

quý, có nghe nhiều, có tinh cần, tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người chơn chánh đầy đủ những Chánh pháp.

Và này các Tỳ-khuru, thế nào là người chơn chánh giao du với các bậc chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, những vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có lòng tin, có lòng tầm, có lòng quý nghe nhiều, tinh cần, tinh tấn, chánh niệm, có trí tuệ, những vị ấy là bạn, là thân hữu của vị chơn chánh ấy. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người chơn chánh giao du với các bậc chơn chánh.

Và này, các Tỳ-khuru, như thế nào là người chơn chánh suy tư như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người chơn chánh không suy nghĩ tự làm hại mình, không suy nghĩ làm hại người khác, không suy nghĩ làm hại cả hai. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người chơn chánh suy tư như người chơn chánh.

Và này, các Tỳ-khuru, như thế nào là người chơn chánh tư lường như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người chơn chánh không tư lường tự làm hại mình, không tư lường làm hại người khác, không tư lường làm hại cả hai. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người chơn chánh tư lường như người chơn chánh?

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là người chơn chánh nói năng như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người chơn chánh từ bỏ không nói láo, từ bỏ không nói hai lưỡi, từ bỏ không nói ác khẩu, từ bỏ không nói phiếm luận. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người chơn chánh nói năng như người chơn chánh.

Và này các Tỳ-khuru, thế nào là người chơn chánh hành động như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người chơn chánh từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ làm các tà hạnh trong dâm dục. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người chơn chánh hành động như người chơn chánh.

Và này các Tỳ-khuru, thế nào là người chơn chánh có chánh kiến như bậc chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-khuru, người chơn chánh có chánh kiến như sau: "Có bố thí, có lễ hy sinh, có tế tự, có quả dị thực các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời khác, có cha, có mẹ, có loại hóa sanh. Ở đời có những vị Sa-môn, những vị Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình chứng đạt với thượng trí đời này và đời khác, và truyền dạy lại. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là người chơn chánh có chánh kiến như người chơn chánh.

Và này các Tỳ-khưu, thế nào là người chơn chánh bổ thí như người chơn chánh? Ở đây, này các Tỳ-khưu, người chơn chánh bổ thí một cách lễ độ, bổ thí với tư tay, bổ thí có suy tư kỹ lưỡng, bổ thí những vật cần dùng, bổ thí có nghĩ đến tương lai. Như vậy, này các Tỳ-khưu, là người chơn chánh bổ thí như người chơn chánh.

Này các Tỳ-khưu, người chơn chánh ấy, đầy đủ Chánh pháp như vậy, giao du với người chơn chánh như vậy, suy tư như người chơn chánh như vậy, tu lường như người chơn chánh như vậy, nói năng như người chơn chánh như vậy, hành động như người chơn chánh như vậy, có chánh kiến như người như người chơn chánh như vậy, bổ thí như người chơn chánh như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cảnh giới của những người chơn chánh. Và này các Tỳ-khưu, thế nào là cảnh giới của những người chơn chánh? Đại tánh của chư Thiên hay đại tánh của loài Người.

[Trung Bộ, 110]

Nếu thấy bậc hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng,
Hãy thân cận người trí !
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.

[Pháp Cú, 76]

Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân kẻ tiểu nhân.
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân bậc thượng nhân.

[Pháp Cú, 78]

---o0o---

02. Biết Nghe Diệu Pháp

Đức Phật giảng cho thanh niên Kapadika Bharadvaja:

-- Trước hết, này Bharadvaja, Ông đi đến lòng tin, nay Ông nói đến tùy văn. Này Bharadvaja, năm pháp này có hai quả báo ngay trong hiện tại. Thế nào là năm? Tín, tùy hỷ, tùy văn, cân nhắc suy tư các lý do và chấp nhận quan điểm. Này Bharadvaja, năm pháp này có hai quả báo ngay trong hiện tại. Tuy vậy, này Bharadvaja, có điều được khéo tin tưởng, có thể là trống không, trống rỗng, hư vọng. Trái lại, có điều không được khéo tin tưởng, có thể là thật, chân, không thay đổi. Lại nữa này Bharadvaja, có điều được khéo tùy hỷ... được khéo tùy văn... được khéo cân nhắc suy tư... được khéo chấp nhận, có thể là trống không, trống rỗng, hư vọng. Trái lại, có điều không được khéo chấp nhận, có thể là thật, chân, không thay đổi. Hộ trì chân lý, này Bharadvaja không đủ để một người có trí đi đến kết luận một chiều là: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm"

-- Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là hộ trì chân lý? Cho đến mức độ nào, chân lý được hộ trì? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lý.

-- Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tin và nói: "Đây là lòng tin của tôi", người ấy hộ trì chân lý, nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều là sai lầm". Cho đến như vậy, này Bharadvaja, là sự hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, chân lý được hộ trì. Và cho đến như vậy, chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý. Nhưng ở đây, chưa phải là giác ngộ chân lý. Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tùy hỷ.... Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tùy văn... Này Bharadvaja, nếu có người có sự cân nhắc suy tư các lý do... Này Bharadvaja, nếu có người chấp nhận một quan điểm và nói: "Đây là sự chấp nhận quan điểm của tôi", người ấy hộ trì chân lý. Nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: "Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm". Cho đến như vậy, này Bharadvaja, là hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, này Bharadvaja, chúng tôi chủ trương hộ trì và cho đến như vậy, này Bharadvaja, chúng tôi chủ trương hộ trì chân lý. Nhưng ở đây chưa phải sự giác ngộ chân lý.

-- Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là hộ trì chân lý. Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, chân lý được hộ trì. Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, chúng con nhìn thấy hộ trì chân lý. Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là giác ngộ chân lý? Cho đến mức độ nào chân lý được giác ngộ? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lý?

-- Ở đây, này Bharadvaja, Tỳ-khưu sống gần một làng hay một thị trấn. Một gia chủ hay con trai một gia chủ đi đến vị ấy và tìm hiểu vị ấy trong ba pháp,

tức là tham pháp, sân pháp, si pháp. Người này nghĩ rằng: "Không hiểu vị Tôn giả ấy có tham ái hay không, do những tham ái này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau: "Vị Tôn giả ấy không có những tham pháp, do những tham pháp này tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy"; hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài. Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng tham. Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận; pháp ấy không thể do một người có lòng tham khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch không có những tham pháp, người kia lại xem xét thêm vị ấy về các sân pháp: "Không hiểu vị Tôn giả ấy có sân pháp hay không, do những sân pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau: "Tôn giả ấy không có những sân pháp, do những sân pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động, khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài. Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành là như vậy, là hành động của một người không có lòng sân. Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng sân khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch, không có những sân pháp, người kia lại xem xét thêm vị ấy về các si pháp: "Không hiểu tôn giả ấy có si pháp hay không, do những si pháp này, tâm của vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết, vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Trong khi xem xét vị ấy, người này biết như sau: "Tôn giả ấy không có những si pháp, do những si pháp này, tâm vị ấy bị chi phối đến nỗi dầu không biết, vẫn nói: "Tôi biết", dầu không thấy, vẫn nói: "Tôi thấy", hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài. Thân hành của vị ấy là như vậy, khẩu hành

là như vậy, là hành động của một người không có lòng si. Còn Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị, được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng si khéo giảng".

Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch, không có những si pháp, người này sanh lòng tin đối với vị ấy, với lòng tin sanh, người này đến gần, khi đến gần liền thân cận giao thiệp, do thân cận giao thiệp, nên lóng tai, lóng tai, người ấy nghe pháp, sau khi nghe, liền thọ trì pháp, rồi tìm hiểu ý nghĩa các pháp được thọ trì; trong khi tìm hiểu ý nghĩa, các pháp được hoan hỷ chấp nhận; khi các pháp được hoan hỷ chấp nhận, ước muốn sanh, khi ước muốn sanh, liền cố gắng, sau khi cố gắng liền cân nhắc, sau khi cân nhắc, người ấy tinh cần. Trong khi tinh cần, người ấy tự thân chứng ngộ tối thượng chân lý, và khi thể nhập chân lý ấy với trí tuệ, người ấy thấy. Cho đến mức độ này, này Bharadvaja là sự giác ngộ chân lý, cho đến mức độ này, chân lý được giác ngộ, và cho đến mức độ này, chúng tôi chủ trương sự giác ngộ chân lý, nhưng như vậy chưa phải là chúng đạt chân lý.

-- Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là giác ngộ chân lý, cho đến như vậy, chân lý được giác ngộ, và cho đến như vậy chúng con thấy giác ngộ chân lý. Nhưng thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là chúng đạt được chân lý, cho đến mức độ nào chân lý được chứng đạt. Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về sự chứng đạt chân lý.

-- Này Bharadvaja, chính nhờ luyện tập, tu tập và hành tập nhiều lần, chân lý mới được chứng đạt. Cho đến như vậy, này Bharadvaja, là chúng đạt chân lý, cho đến như vậy, chân lý được chứng đạt, cho đến như vậy, chúng tôi chủ trương sự chứng đạt chân lý.

-- Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là chúng đạt chân lý, cho đến như vậy chân lý được chứng đạt, và cho đến như vậy, chúng con thấy chúng đạt chân lý. Nhưng trong sự chứng đạt chân lý, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự chứng đạt chân lý, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự chứng đạt chân lý, này Bharadvaja, tinh cần được hành trì nhiều. Nếu không tinh cần theo đuổi chân lý thì không thể chứng đạt chân lý. Nhưng nếu tinh cần thì chúng đạt được chân lý. Do vậy, trong sự chứng đạt chân lý, tinh cần được hành trì nhiều.

-- Trong sự tinh cần, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tinh cần, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự tinh cần, này Bharadvaja, sự cân nhắc được hành trì nhiều. Nếu không cân nhắc thì không thể tinh cần theo đuổi chân lý. Nếu có cân nhắc sẽ được tinh cần; do vậy, trong sự tinh cần, cân nhắc được hành trì nhiều.

-- Trong sự cân nhắc, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cân nhắc, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự cân nhắc, này Bharadvaja, cố gắng được hành trì nhiều. Nếu không cố gắng thì không thể cân nhắc. Nhưng nếu có cố gắng thì có cân nhắc; do vậy trong sự cân nhắc, thì cố gắng được hành trì nhiều.

-- Trong sự cố gắng, Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cố gắng, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự cố gắng, này Bharadvaja, ước muốn được hành trì nhiều. Nếu ước muốn đối với chân lý ấy không khởi lên thì không có cố gắng. Vì ước muốn có khởi lên nên có cố gắng, do vậy, trong sự cố gắng, ước muốn được hành trì nhiều.

-- Trong ước muốn, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con muốn hỏi Tôn giả Gotama, trong ước muốn, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong ước muốn, này Bharadvaja, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều. Nếu không hoan hỷ chấp nhận pháp thì ước muốn không khởi lên. Vì có hoan hỷ chấp nhận pháp nên ước muốn khởi lên; do vậy, trong ước muốn, hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều.

-- Nhưng trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, này Bharadvaja, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều. Nếu không tìm hiểu ý nghĩa thì không hoan hỷ chấp nhận

pháp. Và vì có tìm hiểu ý nghĩa nên có sự chấp nhận pháp; do vậy, trong sự hoan hỷ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều.

-- Nhưng trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự tìm hiểu ý nghĩa, này Bharadvaja, thọ trì pháp được hành trì nhiều. Nếu không có thọ trì pháp thì không tìm hiểu ý nghĩa. Và vì có thọ trì pháp, nên có tìm hiểu ý nghĩa; do vậy, trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thọ trì pháp được hành trì nhiều.

-- Trong sự thọ trì pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Trong sự thọ trì pháp, chúng con hỏi Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự thọ trì pháp, này Bharadvaja, nghe pháp được hành trì nhiều. Nếu không nghe pháp thì không có thọ trì pháp. Và do có nghe pháp nên có thọ trì pháp; do vậy, trong sự thọ trì pháp, nghe pháp được hành trì nhiều.

-- Trong sự nghe pháp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự nghe pháp, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự nghe pháp, này Bharadvaja, lóng tai được hành trì nhiều. Nếu không có lóng tai thì không có nghe pháp. Và vì có lóng tai nên có nghe pháp; do vậy, trong sự nghe pháp, lóng tai được hành trì nhiều.

-- Trong sự lóng tai, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự lóng tai, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự lóng tai, này Bharadvaja, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều. Nếu không có thân cận giao thiệp thì không có lóng tai. Vì có thân cận giao thiệp nên có lóng tai; do vậy, trong sự lóng tai, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều.

-- Trong sự thân cận giao thiệp, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự thân cận giao thiệp, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự thân cận giao thiệp, này Bharadvaja, đi đến gần được hành trì nhiều. Nếu không đi đến gần thì không có thân cận giao thiệp. Và vì có đi đến gần nên có thân cận giao thiệp; do vậy, trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều.

-- Trong sự đi đến gần, thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự đi đến gần, pháp nào được hành trì nhiều.

-- Trong sự đi đến gần, này Bharadvaja, lòng tin được hành trì nhiều. Nếu lòng tin không sanh thì không đi đến gần. Và vì lòng tin sanh, nên có đi đến gần; do vậy, trong sự đi đến gần, lòng tin được hành trì nhiều.

[Trung Bộ, 95]

... Sau khi ngồi xuống một bên, các người Kàlàma ở Kesaputta bạch Thế Tôn:

- Có một số Sa-môn, Bà-la-môn, bạch Thế Tôn, đi đến Kesaputta. Họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Bạch Thế Tôn, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng đi đến Kesaputta, họ làm sáng tỏ, làm chói sáng quan điểm của mình, nhưng họ bài xích quan điểm người khác, khinh miệt, chê bai, xuyên tạc. Đối với họ, bạch Thế Tôn, chúng con có những nghi ngờ phân vân: "Trong những Tôn giả Sa-môn này, ai nói sự thật, ai nói láo?"

- Đương nhiên, này các Kàlàma, các Ông có những nghi ngờ! Đương nhiên, này các Kàlàma, các Ông có những phân vân! Trong những trường hợp đáng nghi ngờ, các Ông đương nhiên khởi lên phân vân.

Này các Kàlàma, chớ có tin vì nghe báo cáo, chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình.

Nhưng này các Kàlàma, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là bất thiện; Các pháp này là đáng chê; Các pháp này bị các người có trí chỉ

trích; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau",
thời này Kàlà mà, hãy từ bỏ chúng.

Các Ông nghĩ thế nào, này Kàlà mà! Lòng tham khởi lên trong nội tâm người
nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có tham, này các Kàlà mà, bị tham chinh phục, tâm bị xâm
chiếm, giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích
lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh
đau khổ lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, lòng sân khi khởi lên trong nội tâm
người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có sân, này các Kàlà mà, bị sân chinh phục, tâm bị xâm chiếm,
giết các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người
khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu
dài hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn..

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, lòng si khi khởi lên trong nội tâm
người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh?

- Bất hạnh, bạch Thế Tôn.

- Người này có si, này các Kàlà mà, bị si chinh phục, tâm bị xâm chiếm, giết
các sinh vật, lấy của không cho, đi đến vợ người, nói láo, khích lệ người
khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy bất hạnh đau khổ lâu
dài hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là bất thiện, bạch Thế Tôn.

- Đáng chê hay không đáng chê?

- Có tội, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay không bị người có trí quả trách?

- Bị người có trí quả trách, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến bất hạnh đau khổ không? Hay ở đây, là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến bất hạnh, đau khổ, ở đây, đối với chúng con là vậy.

- Như vậy, này các Kàlà mà, điều Ta vừa nói với các Ông: "Chớ có tin vì nghe báo cáo, chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình."

Nhưng này các Kàlà mà, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là bất thiện; Các pháp này là đáng chê; Các pháp này bị các người có trí quả trách; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau", thời này Kàlà mà, hãy từ bỏ chúng! Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.

Này các Kàlà mà, chớ có tin vì nghe báo cáo, chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình.

Nhưng này các Kàlà mà, khi nào tự mình biết như sau: "Các pháp này là thiện; Các pháp này là không đáng chê; Các pháp này không bị các người có trí chỉ trích; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc", thời này Kàlà mà, hãy tự đạt đến và an trú.

Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, không tham, khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy, là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn.

- Người này không tham, này các Kàlà mà, không bị tham chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có làm cho người ấy hạnh phúc an lạc lâu dài hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, không sân, khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn.

- Người này không sân, này các Kàlà mà, không bị sân chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có đem lại đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho người ấy hay không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlà mà, không si khi khởi lên trong nội tâm người nào, khởi lên như vậy là đưa lại hạnh phúc hay bất hạnh cho người ấy?

- Hạnh phúc, bạch Thế Tôn.

- Người này không si, này các Kàlà mà, không bị si chinh phục, tâm không bị xâm chiếm, không giết các sinh vật, không lấy của không cho, không đi đến

vợ người, không nói láo, khích lệ người khác cũng làm như vậy. Như vậy, có đem lại hạnh phúc an lạc lâu dài cho người ấy hay không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Các Ông nghĩ thế nào, này các Kàlàma, các pháp này là thiện hay bất thiện?

- Là thiện, bạch Thế Tôn.

- Các pháp này là đáng chê hay không đáng chê?

- Không đáng chê, bạch Thế Tôn.

- Bị người có trí quả trách hay được người có trí tán thán?

- Được người trí tán thán, bạch Thế Tôn.

- Nếu được thực hiện, được chấp nhận, có đưa đến hạnh phúc an lạc không, hay ở đây, là như thế nào?

- Được thực hiện, được chấp nhận, bạch Thế Tôn, chúng đưa đến hạnh phúc, an lạc. Ở đây, đối với chúng con là vậy.

- Này các Kàlàma, chớ có tin vì nghe báo cáo, chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình; chớ có tin vì đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền, chớ có tin vì vị Sa-môn là bậc đạo sư của mình.

Nhưng này các Kàlàma, khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này là thiện; Các pháp này là không có tội; Các pháp này được người có trí tán thán; Các pháp này nếu được thực hiện, được chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc", thời này Kàlàma, hãy chứng đạt và an trú. Điều đã được nói lên như vậy, chính do duyên như vậy được nói lên.

[Tăng Chi, 3.65]

Đức Phật giảng cho Tỳ-khưu ni Mahàpajàpatì Gotamì:

-- Này Gotamì, những pháp nào bà biết: "Những pháp này đưa đến tham dục, không phải ly tham; đưa đến hệ phước, không đưa đến ly hệ phước; đưa đến tích tập, không đưa đến không tích tập; đưa đến dục lớn, không đưa đến ít dục; đưa đến không biết đủ, không đưa đến biết đủ; đưa đến tụ hội, không đưa đến nhàn tịnh; đưa đến biếng nhác, không đưa đến tinh tấn; đưa đến khó nuôi dưỡng, không đưa đến dễ nuôi dưỡng". Này Gotamì, hãy thọ trì nhưt hướng rằng: "Đó là không phải Pháp, đó là không phải Luật, đó là không phải lời dạy của bậc Đạo sư".

Và này Gotamì, những pháp nào bà biết: "Những pháp đưa đến ly tham, không đưa đến tham dục; đưa đến ly hệ phước, không đưa đến hệ phước; đưa đến không tích tập, không đưa đến tích tập; đưa đến ít dục, không đưa đến dục lớn; đưa đến biết đủ, không đưa đến không biết đủ; đưa đến nhàn tịnh, không đưa đến tụ hội; đưa đến tinh tấn, không đưa đến biếng nhác; đưa đến dễ nuôi dưỡng, không đưa đến khó nuôi dưỡng". Này Gotamì, hãy thọ trì nhưt hướng rằng: "Đó là Pháp, đó là Luật, đó là lời dạy của bậc Đạo sư".

[Tăng Chi, 8.53]

- Này các Tỳ-khưu, nghe pháp có năm lợi ích này. Thế nào là năm?

- 1) Được nghe điều chưa nghe,
- 2) Làm cho trong sạch điều được nghe,
- 3) Đoạn trừ nghi,
- 4) Làm cho tri kiến chánh trực,
- 5) Làm cho tâm tịnh tín.

Này các Tỳ-khưu, nghe pháp có năm lợi ích này.

[Tăng Chi, 5.202]

Thành tựu sáu pháp, này các Tỳ-khưu, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Không thành tựu nghiệp chướng, không thành tựu phiền não chướng, không thành tựu dị thực chướng, có lòng tin, có ước muốn, và có trí tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỳ-khuru, nếu có nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

[Tăng Chi, 6.86]

Thành tựu sáu pháp, này các Tỳ-khuru, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, có ưa nghe, có lóng tai, có an trú tâm liễu giải, nắm giữ điều lợi ích, bỏ qua điều không lợi ích, thành tựu tùy thuận nhân nhục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỳ-khuru, nếu được nghe diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

[Tăng Chi 6.88]

Thế nào là giới đức?
Thế nào là chánh hạnh?
Cần phải làm tăng trưởng.
Thân khẩu ý nghiệp nào?
Để người chánh nhập cuộc,
Đạt được đích tối thượng?

Kính lễ bậc trưởng thượng¹,
Không ganh tị một ai,
Cần phải biết thời gian,
Để yết kiến Đạo sư²,
Biết được đúng thời khắc,
Thuyết pháp bắt đầu giảng,
Hãy cẩn thận lắng nghe,
Lời giảng được khéo nói.

Hãy đi đến đúng thời,
Trước mặt vị Đạo Sư,
Từ bỏ tánh cứng đầu,
Với thái độ khiêm tốn,
Hãy nhớ nghĩ ức niệm,
Hãy chơn chánh hành trì,
Mục đích và Chánh pháp,
Chế ngự và Phạm hạnh

Vui thích trong Chánh Pháp
Hoan hỷ trong Chánh Pháp,
An trú trên Chánh pháp,
Biết phân tích Chánh pháp,
Sở hành không làm gì,
Có lời uế nhiễm pháp³,
Chịu hướng dẫn lãnh đạo,
Lời trung thực khéo nói.

Bỏ cười đùa, lảm miêng,
Khóc than và sân hận,
Làm những điều man trá,
Lừa đảo, tham, kiêu mạn,
Bồng bột và bạo ngôn,
Cứng rắn và đam mê,
Sống từ bỏ tất cả,
Ly say đắm, kiên trì.

Thức tri được cốt lõi,
Những lời được khéo nói,
Được nghe khéo thức tri,
Cốt lõi của thiền định,
Với con người hấp tấp,
Lại phóng dật buông lung,
Trí tuệ, đều được nghe,
Không có thể tăng trưởng.

An vui thích Chánh pháp,
Do bậc Thánh tuyên thuyết,
Họ trở thành vô thượng,
Về lời ý và nghiệp,
Họ an tịnh nhu hòa,
An trú trên thiền định,
Chứng đạt được cốt lõi⁴,
Pháp được nghe, trí tuệ.

[Kinh Tập, 2.9]

03. Như Lý Tác Ý

-- Này các Tỳ-khuru, với vị Tỳ-khuru hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn khỏi các triền ách, sau khi làm thành nội chi phần, Ta không thấy một chi phần nào khác, được nhiều lợi ích như vậy, này các Tỳ-khuru, tức là Như lý tác ý. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru như lý tác ý, từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.

Vị Tỳ-khuru hữu học,
Hành như lý tác ý,
Không một pháp nào khác,
Nhiều lợi ích như vậy.
Để đạt cho bằng được,
Lợi ích thật tối thượng.
Vị Tỳ-khuru như lý,
Tinh tấn và tinh cần,
Có thể thành đạt được,
Su đoạn diệt khổ đau.

[Phật thuyết như vậy, 16]

Này các Tỳ-khuru, ở đây có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chơn Nhơn, không thuần thực pháp các bậc Chơn Nhơn, không tu tập pháp các bậc Chơn Nhơn, không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý; vị này vì không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, vì không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý nên tác ý các pháp không cần phải tác ý và không tác ý các pháp cần phải tác ý.

Này các Tỳ-khuru, và thế nào là các pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý? Này các Tỳ-khuru, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý mà dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được tăng trưởng, hay vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Những pháp ấy là những pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý.

Này các Tỳ-khuru, và thế nào là các pháp cần phải tác ý mà vị ấy không tác ý? Này các Tỳ-khuru, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý mà dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay hữu lậu chưa sanh

không sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được trừ diệt, hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được trừ diệt. Những pháp ấy là những pháp cần phải tác ý mà các vị ấy không tác ý. Do vị ấy tác ý các pháp không nên tác ý, do vị ấy không tác ý các pháp cần phải tác ý, nên các lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng.

Vị ấy không như lý tác ý như sau: "Ta có mặt trong thời quá khứ, hay ta không có mặt trong thời quá khứ? Ta có mặt trong thời quá khứ như thế nào? Ta có mặt trong thời quá khứ hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta đã có mặt như thế nào trong thời quá khứ? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai, hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta sẽ có mặt như thế nào trong thời vị lai?" Hay nay vị ấy có nghi ngờ về mình trong thời hiện tại: "Ta có mặt hay ta không có mặt? Ta có mặt như thế nào? Ta có mặt hình vóc như thế nào? Chúng sanh này từ đâu đến? Và rồi nó sẽ đi đâu?"

Với người không như lý tác ý như vậy, một trong sáu tà kiến này khởi lên: "Ta có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; "Ta không có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật như chơn; "Do tự mình, ta tưởng tri ta có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; "Do tự mình, ta tưởng tri ta không có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn. "Không do tự mình, ta tưởng tri ta có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; hay tà kiến này khởi lên với người ấy: "Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại". Đây các Tỳ-khưu, như vậy gọi là tà kiến, kiến trừ lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược. Đây các Tỳ-khưu, trói buộc bởi kiến kiết sử, kẻ phạm phụ ít nghe không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau.

Này các Tỳ-khưu, và vị Thánh đệ tử nghe nhiều, được thấy các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh; được thấy các bậc Chơn nhơn, thuần thực pháp các bậc Chơn nhơn, tu tập pháp các bậc Chơn nhơn, tuệ tri các pháp cần phải tác ý, tuệ tri các pháp không cần phải tác ý. Vị này, nhờ tuệ tri các pháp cần phải tác ý, nhờ tuệ tri các pháp không cần phải tác ý, nên không tác ý các pháp không cần phải tác ý và tác ý các pháp cần phải tác ý.

Và này các Tỳ-khuru, thế nào là các pháp không cần phải tác ý và vị này không tác ý? Này các Tỳ-khuru, những pháp nào do vị ấy tác ý mà dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được tăng trưởng, hay vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Đó là những pháp không nên tác ý và vị ấy không tác ý.

Và này các Tỳ-khuru, thế nào là các pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý? Này các Tỳ-khuru, những pháp nào do vị ấy tác ý mà dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay hữu lậu chưa sanh không sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được trừ diệt, hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được trừ diệt, đó là những pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý. Nhờ vị ấy không tác ý các pháp không cần phải tác ý, tác ý các pháp cần phải tác ý nên các lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi và các lậu hoặc đã sanh được trừ diệt.

Vị ấy như lý tác ý: "Đây là khổ", như lý tác ý: "Đây là khổ tập", như lý tác ý: "Đây là khổ diệt", như lý tác ý: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Nhờ vị ấy tác ý như vậy, ba kiết sử được trừ diệt: thân kiến, nghi, giới cấm thủ. Này các Tỳ-khuru, các pháp ấy được gọi là pháp do tri kiến mà các lậu hoặc được đoạn trừ.

[Trung Bộ, 2]

Trưởng lão Kotthika hỏi Trưởng lão Sàriputta (Xá-lợi-phất):

-- Thưa Hiền giả Sàriputta, những pháp gì Tỳ-khuru giữ giới cần phải như lý tác ý?

-- Này Hiền giả Kotthika, Tỳ-khuru giữ giới cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này Hiền giả Kotthika, vị Tỳ-khuru giữ giới cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Này Hiền giả, sự kiện này xảy ra: Tỳ-khuru giữ giới do như tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã, có thể chứng được quả Dự lưu.

-- Với Tỳ-khuru đã chứng quả Dự lưu, này Hiền giả Sàriputta, những pháp gì cần phải như lý tác ý?

-- Với Tỳ-khuru đã chứng quả Dự lưu, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã. Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỳ-khuru Dự lưu, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã, có thể chứng được quả Nhứt lai.

-- Nhưng Tỳ-khuru Nhứt lai, này Hiền giả Sàriputta, phải như lý tác ý các pháp gì?

-- Tỳ-khuru Nhứt lai, này Hiền giả Kotthika, phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã. Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỳ-khuru Nhứt lai, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã, có thể chứng được quả Bất lai.

-- Nhưng Tỳ-khuru Bất lai, này Hiền giả Sàriputta, cần phải như lý tác ý những pháp gì?

-- Tỳ-khuru Bất lai, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã. Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỳ-khuru Bất lai, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã, có thể chứng được quả A-la-hán.

-- Nhưng vị A-la-hán, này Hiền giả Sàriputta, cần phải như lý tác ý các pháp gì?

-- Vị A-la-hán, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Với vị A-la-hán, này Hiền giả, không có gì phải làm nữa, hay không có phải thêm gì nữa trong công việc làm. Nhưng sự tu tập, làm cho sung mãn những pháp này sẽ đưa đến hiện tại lạc trú và chánh niệm tỉnh giác.

[Tương Ưng, 22.122]

---o0o---

04.Thực Hành Pháp Và Tùy Pháp

-- Và này các Tỳ-khuru, Ta nói mình giải thoát có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho mình giải thoát? Bảy giác chi, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỳ-khuru, Ta nói rằng Bảy giác chi có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho Bảy giác chi? Bốn niệm xứ, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỳ-khuru, Ta nói rằng Bốn niệm xứ có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho Bốn niệm xứ ? Ba thiện hành, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỳ-khuru, Ta nói như rằng ba thiện hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho ba thiện hành? Các căn được chế ngự, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỳ-khuru, Ta nói rằng các căn được chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho các căn được chế ngự? Chánh niệm tỉnh giác, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỳ-khuru, chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho chánh niệm tỉnh giác? Như lý tác ý, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỳ-khuru, Ta nói rằng, như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho như ý tác ý? Lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỳ-khuru, Ta nói lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho lòng tin? Nghe diệu pháp, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỳ-khuru, Ta nói rằng nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho nghe diệu pháp? Giao thiệp với bậc Chân nhân, cần phải trả lời như vậy.

Như vậy, này các Tỳ-khuru, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác; chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn được chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được

viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy, đây là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là sự viên mãn.

Ví như, này các Tỳ-khuru, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa chảy xuống theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy, là thức ăn của biển lớn, của đại dương, và như vậy là sự viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỳ-khuru, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác; chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là viên mãn.

[Tăng Chi, 10.61]

---o0o---

Chánh niệm và Tỉnh giác:

-- Này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru hãy trú chánh niệm, tỉnh giác. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

Và này các Tỳ-khuru, thế nào là Tỳ-khuru chánh niệm? Ở đây, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Tỳ-khuru trú, quán thọ trên các cảm thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Tỳ-khuru trú, quán tâm trên tâm, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Tỳ-khuru trú, quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm,

nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là Tỳ-khuru chánh niệm.

Và này các Tỳ-khuru, như thế nào là Tỳ-khuru tỉnh giác? Ở đây, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru biết rõ ràng các cảm thọ khởi lên, biết rõ ràng các cảm thọ an trú, biết rõ ràng các cảm thọ đi đến tiêu mất; biết rõ ràng các tưởng khởi lên, biết rõ ràng các tưởng an trú, biết rõ ràng các tưởng đi đến tiêu mất. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là Tỳ-khuru tỉnh giác.

Này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru hãy trú chánh niệm, tỉnh giác. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

[Tương Ưng, 47.35]

---o0o---

Hộ trì các căn

Thế nào là vị Tỳ-khuru hộ trì các căn? Khi mắt thấy sắc, vị Tỳ-khuru không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, khiến nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỳ-khuru tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn.

Khi tai nghe tiếng, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến nhĩ căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỳ-khuru chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhĩ căn, thực hành sự hộ trì nhĩ căn.

Khi mũi ngửi hương, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến tỷ căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỳ-khuru chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì tỷ căn, thực hành sự hộ trì tỷ căn.

Khi lưỡi nếm vị, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến thiệt căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỳ-khuru chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì thiệt căn, thực hành sự hộ trì thiệt căn.

Khi thân cảm xúc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến thân căn không được chế ngự, khiến

tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỳ-khưu chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì thân căn, thực hành sự hộ trì thân căn.

Khi ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỳ-khưu chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn.

Vị ấy, nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy, nên hưởng lạc thọ nội tâm, không vẫn đục. Như vậy, vị Tỳ-khưu hộ trì các căn.

[Trường Bộ, 2]

---o0o---

Ba Thiện hành

Đức Phật giảng cho cư sĩ Cunda (Thuần-đà), con người thợ rèn:

-- Này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba, tịnh hạnh về lời có bốn, tịnh hạnh về ý có ba.

Này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về thân có ba? Ở đây, này Cunda, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm; biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh, và loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho; bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không có cho người ấy, người ấy không lấy với ý niệm trộm cắp. Đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới). Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba.

Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về lời có bốn? Ở đây, này Cunda có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng tội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết". Nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết". Nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết". Hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy". Nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy

không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi; nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác; người ấy nói những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui ý nhiều người. Đoạn tận lời nói phù phiếm; người ấy nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, lợi ích. Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về lời nói có bốn.

Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về ý có ba? Ở đây, này Cunda, có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình". Không có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống lo tự ngã, không thù hận, không sân hận, không nhiễm loạn, được an lạc". Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí, có cúng thí, có tế lễ, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau". Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về ý có ba.

Này Cunda, đó là mười thiện nghiệp đạo.

[Tăng Chi, 10.176]

---o0o---

Bốn Niệm xứ

Và như thế nào, này các Tỳ-khuru, là nhập tức xuất tức niệm được tu tập? Như thế nào là làm cho sung mãn, khiến bốn niệm xứ được viên mãn?

Khi nào, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru thở vô dài, vị ấy biết: "Tôi thở vô dài". Hay khi thở ra dài, vị ấy biết "Tôi thở ra dài". Hay thở vô ngắn, vị ấy biết: "Tôi thở vô ngắn". Hay khi thở ra ngắn, vị ấy biết: "Tôi thở ra ngắn". "Cảm giác cả toàn thân, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác cả toàn thân, tôi sẽ thở

ra", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh thân hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Trong khi tùy quán thân trên thân, này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru trú, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Này các Tỳ-khuru, đối với các thân, Ta nói đây là một, tức là thở vô thở ra. Do vậy, này các Tỳ-khuru, trong khi tùy quán thân trên thân, vị Tỳ-khuru trú, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

Khi nào, này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru nghĩ: "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác hỷ thọ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác lạc thọ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác tâm hành, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "An tịnh tâm hành tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Trong khi tùy quán thọ trên các thọ, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru trú, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời. Này các Tỳ-khuru, đối với các cảm thọ, Ta nói đây là một, tức là thở vô thở ra. Do vậy này các Tỳ-khuru, trong khi tùy quán thọ trên các cảm thọ, Tỳ-khuru trú, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

Khi nào, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru nghĩ: "Cảm giác tâm, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Cảm giác tâm, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở vô", vị ấy tu tập. "Với tâm hân hoan, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm Thiền định, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm Thiền định, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Với tâm giải thoát, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Trong khi tùy quán tâm trên tâm, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru trú, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời. Này các Tỳ-khuru, sự tu tập nhập tức xuất tức niệm không thể đến với kẻ thất niệm, không có tinh giác. Do vậy, này các Tỳ-khuru, trong khi tùy quán tâm trên tâm, Tỳ-khuru trú, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

Khi nào này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru nghĩ: "Quán vô thường, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán vô thường, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. "Quán ly tham... quán đoạn diệt... quán từ bỏ, tôi sẽ thở vô", vị ấy tập. "Quán từ bỏ, tôi sẽ thở ra", vị ấy tập. Trong khi tùy quán trên các pháp, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru an trú, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Vị ấy, do đoạn trừ tham ưu, sau khi thấy với trí tuệ, khéo nhìn (sự vật) với niệm xả ly. Do vậy, này các Tỳ-khuru, trong khi tùy quán pháp trên các pháp, Tỳ-khuru trú, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

Nhập tức xuất tức niệm, này các Tỳ-khuru, được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, khiến cho bốn niệm xứ được viên mãn.

[Trung Bộ, 118]

---o0o---

Bảy Giác chi

Và bốn niệm xứ, này các Tỳ-khuru, được tu tập như thế nào, được làm sung mãn như thế nào, khiến cho bảy giác chi được viên mãn?

Này các Tỳ-khuru, trong khi tùy quán thân trên thân, Tỳ-khuru trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời, trong khi ấy, niệm không hôn mê của vị ấy được an trú. Trong khi niệm không hôn mê của vị ấy cũng được an trú, này các Tỳ-khuru, trong khi ấy niệm giác chi được bắt đầu khởi lên với Tỳ-khuru. Trong khi ấy, Tỳ-khuru tu tập niệm giác chi. Trong khi ấy, niệm giác chi được Tỳ-khuru tu tập đi đến viên mãn.

Vị ấy an trú với chánh niệm như vậy, suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy với trí tuệ. Này các Tỳ-khuru, trong khi trú với chánh niệm như vậy, Tỳ-khuru với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy, trong khi ấy trạch pháp giác chi được bắt đầu khởi lên với Tỳ-khuru. Trong khi ấy, Tỳ-khuru tu tập trạch pháp giác chi. Trong khi ấy, trạch pháp giác chi được Tỳ-khuru tu tập đi đến viên mãn.

Trong khi Tỳ-khuru với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy, sự tinh tấn không thụ động bắt đầu khởi lên với vị Tỳ-khuru. Này các Tỳ-khuru, trong khi Tỳ-khuru với trí tuệ suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy, trong khi ấy sự tinh tấn không thụ động bắt đầu khởi lên với Tỳ-khuru ấy. Trong khi ấy tinh tấn giác chi được bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trong khi ấy, Tỳ-khuru tu tập tinh tấn giác chi. Trong khi ấy, tinh tấn giác chi được Tỳ-khuru tu tập đi đến viên mãn.

Hỷ không liên hệ đến vật chất được khởi lên nơi vị tinh tấn tinh cần. Này các Tỳ-khuru, trong khi hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên nơi Tỳ-khuru tinh tấn tinh cần, trong khi ấy, hỷ giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trong khi ấy, hỷ giác chi được vị Tỳ-khuru tu tập. Trong khi ấy hỷ giác chi được Tỳ-khuru tu tập đi đến viên mãn.

Thân của vị ấy được tâm hoan hỷ trở thành khinh an, tâm cũng được khinh an. Này các Tỳ-khuru, trong khi Tỳ-khuru với ý hoan hỷ được thân khinh an,

được tâm cũng khinh an, trong khi ấy, khinh an giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trong khi ấy, khinh an giác chi được Tỳ-khuru tu tập. Trong khi ấy, khinh an giác chi được Tỳ-khuru làm cho đi đến sung mãn.

Một vị có thân khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh. Nay các Tỳ-khuru, trong khi Tỳ-khuru có thân khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh, trong khi ấy, định giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trong khi ấy, định giác chi được Tỳ-khuru tu tập. Trong khi ấy định giác chi được Tỳ-khuru làm cho đi đến sung mãn.

Vị ấy với tâm định tĩnh như vậy, khéo nhìn (sự vật) với ý niệm xả ly. Nay các Tỳ-khuru, trong khi Tỳ-khuru với tâm định tĩnh như vậy, khéo nhìn (sự vật) với ý niệm xả ly, trong khi ấy, xả giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trong khi ấy, xả giác chi được Tỳ-khuru tu tập. Trong khi ấy xả giác chi, được Tỳ-khuru làm cho đến sung mãn.

Này các Tỳ-khuru, trong khi quán thọ trên các cảm thọ, ...

Này các Tỳ-khuru, trong khi quán tâm trên tâm, ...

Này các Tỳ-khuru, trong khi quán pháp trên các pháp, Tỳ-khuru an trú, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời, trong khi ấy niệm của vị ấy được an trú, không có hôn mê. Nay các Tỳ-khuru, trong khi niệm của Tỳ-khuru được an trú, không có hôn mê, niệm giác chi, trong khi ấy, được bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Niệm giác chi trong khi ấy được Tỳ-khuru tu tập. Niệm giác chi trong khi ấy, được Tỳ-khuru làm cho đi đến sung mãn. Vị ấy an trú với chánh niệm như vậy, suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy với trí tuệ. Nay các Tỳ-khuru, trong khi an trú với chánh niệm như vậy, vị ấy suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy với trí tuệ. Trạch pháp giác chi trong khi ấy được bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trạch pháp giác chi trong khi ấy được Tỳ-khuru tu tập. Trạch pháp giác chi trong khi ấy đi đến sung mãn, tinh tấn không thụ động bắt đầu khởi lên nơi vị ấy. Nay các Tỳ-khuru, trong khi Tỳ-khuru suy tư, tư duy, thẩm sát pháp ấy với trí tuệ, và tinh tấn không thụ động bắt đầu khởi lên nơi vị ấy, tinh tấn giác chi trong khi ấy bắt đầu khởi lên nơi vị Tỳ-khuru. Tinh tấn giác chi được Tỳ-khuru tu tập. Tinh tấn giác chi được Tỳ-khuru làm cho đi đến sung mãn. Đối với vị ấy, tinh cần tinh tấn, hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên. Nay các Tỳ-khuru, trong khi Tỳ-khuru tinh cần tinh tấn và hỷ không liên hệ đến vật chất khởi lên, hỷ giác chi trong khi ấy bắt đầu được khởi lên nơi Tỳ-khuru. Hỷ giác chi trong khi ấy được Tỳ-khuru tu tập. Hỷ giác chi trong khi ấy được Tỳ-khuru làm cho đi đến

sung mãn. Thân của vị ấy được tâm hoan hỷ trở thành khinh an, tâm cũng được khinh an. Nay các Tỳ-khuru, trong khi Tỳ-khuru với ý hoan hỷ được thân khinh an, được tâm cũng khinh an, trong khi ấy khinh an giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trong khi ấy, khinh an giác chi được Tỳ-khuru tu tập. Trong khi ấy, khinh an giác chi được Tỳ-khuru làm cho đi đến sung mãn. Một vị có tâm khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh. Nay các Tỳ-khuru, trong khi vị ấy có thân khinh an, an lạc, tâm vị ấy được định tĩnh, trong khi ấy định giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trong khi ấy, định giác chi được Tỳ-khuru tu tập. Trong khi ấy định giác chi được Tỳ-khuru làm cho đi đến sung mãn. Vị ấy với tâm định tĩnh như vậy khéo nhìn (sự vật) với ý niệm xả ly. Nay các Tỳ-khuru, trong khi Tỳ-khuru với tâm định tĩnh như vậy, khéo nhìn (sự vật) với ý niệm xả ly, trong khi ấy xả giác chi bắt đầu khởi lên nơi Tỳ-khuru. Trong khi ấy, xả giác chi được Tỳ-khuru tu tập. Trong khi ấy xả giác chi được Tỳ-khuru làm cho đi đến sung mãn.

Nay các Tỳ-khuru, bốn niệm xứ được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy khiến cho bảy giác chi được sung mãn.

[Trung Bộ, 118]

---o0o---

Minh giải thoát

Và nay các Tỳ-khuru, bảy giác chi được tu tập như thế nào, được làm cho sung mãn như thế nào, khiến cho minh giải thoát được viên mãn?

Ở đây, nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru tu tập niệm giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến diệt, hướng đến xả ly; Tỳ-khuru tu tập trạch pháp giác chi...; Tỳ-khuru tu tập tinh tấn giác chi...; Tỳ-khuru tu tập hỷ giác chi...; Tỳ-khuru tu tập khinh an giác chi...; Tỳ-khuru tu tập định giác chi...; Tỳ-khuru tu tập xả giác chi, liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến diệt, hướng đến xả ly. Nay các Tỳ-khuru, bảy giác chi được tu tập như vậy, được làm cho sung mãn như vậy, khiến cho minh giải thoát được viên mãn.

[Trung Bộ, 118]

---o0o---

Kết luận

- Nay các Tỳ-khuru, thế nào là tám tư niệm của bậc Đại nhân?

Này các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không phải để cho người nhiều dục; Nay các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Nay các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Nay các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Nay các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; Nay các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Nay các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người ác tuệ; Nay các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận.

(1) Nay các Tỳ-khuru, "Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không để cho người có dục lớn", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

Này các Tỳ-khuru, ở đây, Tỳ-khuru ít dục không muốn: "Mong người ta biết tôi là ít dục"; biết đủ, không muốn: "Mong người ta biết tôi là biết đủ"; sống viễn ly, không muốn: "Mong người ta biết tôi sống viễn ly"; tinh cần tinh tấn, không muốn: "Mong người ta biết tôi sống tinh cần tinh tấn"; trú niệm, không muốn: "Mong người ta biết tôi trú niệm"; có định, không muốn: "Mong người ta biết tôi có định"; có tuệ, không muốn: "Mong người ta biết tôi là người có tuệ"; không thích hý luận, không muốn: "Mong người ta biết tôi không thích hý luận". Nay các Tỳ-khuru, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không để cho người có dục lớn", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

(2) Nay các Tỳ-khuru, "Pháp này để cho người biết đủ, Pháp này không để cho người không biết đủ", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

Ở đây, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru biết đủ với bất cứ vật dụng gì như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Nay các Tỳ-khuru, "Pháp này để cho người biết đủ, Pháp này không phải để cho người không biết đủ", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

(3) Nay các Tỳ-khưu, Pháp này để cho người sống viễn ly, "Pháp này không phải để cho người ưa thích hội chúng", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

Ở đây, nay các Tỳ-khưu, Với Tỳ-khưu sống viễn ly, có nhiều người đến thăm như Tỳ-khưu, Tỳ-khưu-Ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, vua chúa, đại thần, các ngoại đạo sư, đệ tử của các ngoại đạo sư. Ở đây, Tỳ-khưu với tâm thuận về viễn ly, hướng về viễn ly, nhập vào viễn ly, trú vào viễn ly, thích thú xuất ly, nói lời hoàn toàn liên hệ đến lánh xa. Nay các Tỳ-khưu, Pháp này để cho người viễn ly, "Pháp này không phải để cho người không ưa hội chúng", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

(4) Nay các Tỳ-khưu, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, "Pháp này không phải để cho người biếng nhác", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

Ở đây, nay các Tỳ-khưu, Tỳ-khưu sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Nay các Tỳ-khưu, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, "Pháp này không phải để cho người biếng nhác", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

(5) Nay các Tỳ-khưu, Pháp này để cho người trú niệm, "Pháp này không phải để cho người thất niệm", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

Ở đây, nay các Tỳ-khưu, Tỳ-khưu đầy đủ niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ tùy niệm những điều đã làm, nói đã lâu. Nay các Tỳ-khưu, "Pháp này để cho người trú niệm, Pháp này không phải để cho người thất niệm", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

(6) Nay các Tỳ-khưu, Pháp này để cho người thiên định, "Pháp này không phải để cho người không thiên định", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

Ở đây các Tỳ-khưu ly các dục, ly các bất thiện pháp, chứng đạt và an trú vào Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng đạt và an trú vào Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú vào Thiền thứ ba.

Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Này các Tỷ-khuru, Pháp này đề cho người thiên định, "Pháp này không phải đề cho người không thiên định", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

(7) Này các Tỷ-khuru, Pháp này đề cho người có trí tuệ, "Pháp này không phải đề cho người không trí tuệ", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-khuru, Tỷ-khuru có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch), đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ-khuru, "Pháp này đề cho người có trí tuệ, Pháp này không phải đề cho người không trí tuệ", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

(8) Này các Tỷ-khuru, Pháp này đề cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, "Pháp này không phải đề cho người ưa hý luận, thích hý luận", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

Này các Tỷ-khuru, ở đây, Tỷ-khuru đối với đoạn diệt hý luận, tâm được phấn chấn, tịnh tín, an trú, hướng đến. Này các Tỷ-khuru, Pháp này đề cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, "Pháp này không phải đề cho người ưa hý luận, thích hý luận", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

[Tăng Chi, 8.30]

-- Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-khuru, Tỷ-khuru đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Thế nào là bầy? Ở đây, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru là vị biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã, biết ước lượng, biết thời, biết hội chúng, biết người thắng kẻ liệt.

(1) Và này các Tỳ-khuru, thế nào là Tỳ-khuru biết pháp? Ở đây, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru biết pháp: Khế Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Vô vấn tự thuyết, Như thị thuyết, Bồn sanh, Pháp chưa từng có, Phương quảng. Này các Tỳ-khuru, nếu Tỳ-khuru không biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Phương quảng, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp. Và này các Tỳ-khuru, nếu Tỳ-khuru biết pháp: Khế kinh, Ứng tụng... Phương quảng; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp.

(2) Thế nào là biết nghĩa? Ở đây, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này". Này các Tỳ-khuru, nếu Tỳ-khuru không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này", thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết nghĩa. Và này các Tỳ-khuru, nếu Tỳ-khuru biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biết pháp, biết nghĩa.

(3) Thế nào là tự biết? Ở đây, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru tự biết; "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài". Này các Tỳ-khuru, nếu Tỳ-khuru không biết tự ngã như vậy: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài", thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã. Nếu Tỳ-khuru, này các Tỳ-khuru, biết tự ngã: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết.

(4) Và thế nào là biết ước lượng? Ở đây, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru biết ước lượng (vừa đủ) trong khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Này các Tỳ-khuru, nếu Tỳ-khuru không biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ. Này các Tỳ-khuru, nếu Tỳ-khuru biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; do vậy vị ấy được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết ước lượng.

(5) Và thế nào là biết thời? Ở đây, này các Tỳ-khưu, Tỳ-khưu biết thời: "Đây là thời để tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh". Này các Tỳ-khưu, nếu Tỳ-khưu không biết thời: "Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh", thời ở đây, vị ấy được gọi là không biết thời. Và này các Tỳ-khưu, nếu Tỳ-khưu biết thời: Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết thời. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời.

(6) Và thế nào là biết hội chúng? Ở đây, này các Tỳ-khưu, Tỳ-khưu biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy". Này các Tỳ-khưu, nếu Tỳ-khưu không biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy", thời ở đây, vị ấy không được gọi là "Vị biết hội chúng". Và này các Tỳ-khưu, nếu Tỳ-khưu biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy"; do vậy, được gọi là "Vị biết hội chúng". Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng.

(7) Và thế nào là biết người thắng liệt? Ở đây, này các Tỳ-khưu, với vị Tỳ-khưu, loài Người được biết theo hai hạng: một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh. Người này không ưa thấy các bậc Thánh, do có việc ấy, đáng bị quở trách. Còn người này ưa thấy các bậc Thánh, do việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người ưa nghe diệu pháp, một hạng người không ưa nghe diệu pháp. Hạng người này không ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người lắng tai nghe diệu pháp, một hạng người không lắng tai nghe diệu pháp. Hạng người này không lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người lắng tai nghe pháp: một hạng người nghe xong, thọ trì pháp; một hạng người nghe xong, không thọ trì pháp. Người này nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Người này nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: một hạng

người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, một hạng người không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được quở trách. Hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp; tùy pháp: một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Như vậy, này các Tỳ-khuru, đối với Tỳ-khuru, loài Người được biết theo hai hạng. Như vậy, này các Tỳ-khuru, là Tỳ-khuru biết hạng người thắng liệt.

Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

[Tăng Chi, 7.64]

(Trong ngày cuối cùng còn tại thế) Đức Như Lai nói với tôn giả Ànanda:

-- Này Ànanda, các cây sàlā song thọ tự nhiên trở hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những đóa hoa này rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Những thiên hoa Mandàrava từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Bọt trời chiên đàn từ trên hư không rơi xuống, rơi lên, gieo khắp và tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường. Nhạc trời trên hư không trôi dạt để cúng dường Như Lai. Thiên ca trên hư không vang lên để cúng dường Như Lai.

Nhưng, này Ànanda, như vậy không phải kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường hay lễ kính Như Lai. Này Ànanda, nếu có Tỳ-khuru, Tỳ-khuru ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ nào thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp, hành trì đúng Chánh pháp, thời người ấy kính trọng, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường Như Lai với sự cúng dường tối thượng. Do vậy,

này Ànanda, hãy thành tựu Chánh pháp và Tùy pháp, sống chơn chánh trong Chánh pháp và hành trì đúng Chánh pháp. Nay Ànanda, quý vị cần phải học tập như vậy.

[Trường Bộ, 16]
Hết

¹ Theo Chú giải, bậc Trưởng thượng là người có trí tuệ hơn ta, có nhiều kinh nghiệm hành thiền và các phương diện tu tập khác, và đã tu tập nhiều năm hơn ta.

² Chú giải ghi rằng thời điểm để đến gặp vị đạo sư là khi chúng ta đã chế ngự được tham, sân, si, và khi chúng ta không thể tự mình tìm lời giải đáp. Đây cũng là lời khuyên của ngài Trưởng lão Đại Ca-chiên-diên (Maha Kaccana), ghi trong Tăng Chi 6.26, rằng thời điểm thích hợp để đến tham vấn vị đạo sư là khi chúng ta cần hướng dẫn để chế ngự một trong năm triền cái, hay khi ta không có được một đề mục quán niệm thích nghi để đoạn trừ các lậu hoặc trong tâm thức.

³ Chú giải cho rằng "lời ướm nhiễm pháp" là xem như tương đương với "thú thoại" (animal talk - nói chuyện hạ cấp, nhảm nhí). Có thể xem thêm các giải thích trong Luật tạng, giới Ưng đối trị (Pacittiya).

⁴ Cốt lõi của học tập và trí tuệ là Giải thoát.